

Số: 535/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 10 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 749/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Mai Văn R, sinh năm 1985;

- Bà Võ Thị Kim Y, sinh năm 1983.

Cùng nơi thường trú: A49F, khu phố Đ, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn R và bà Võ Thị Kim Y tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 14/01/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, ông Mai Văn R và bà Võ Thị Kim Y không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bần phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Mai Văn R và bà Võ Thị Kim Y thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Mai Văn R và bà Võ Thị Kim Y có 02 con chung tên Mai Khởi Th, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2013 và Mai Khởi H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2011. Sau khi ly hôn, bà Võ Thị Kim Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung trên.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Văn R cấp dưỡng nuôi 02 con số tiền 10.000.000 đồng/tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Mai Văn R và bà Võ Thị Kim Y thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Mai Văn R và bà Võ Thị Kim Y là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn R và bà Võ Thị Kim Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Mai Khởi Th, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2013 và Mai Khởi H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2011 cho bà Võ Thị Kim Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Văn R cấp dưỡng nuôi 02 con số tiền 10.000.000 đồng/tháng/02 con. Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Mai Văn R và bà Võ Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002862 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường A, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huệ